

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1024/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp AQ, xã ATT, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Chí T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T do mai mối nên tiến tới hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 27/5/2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống tại

nhà của cha mẹ chồng tại ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang được khoảng 10 năm, đến khoảng năm 2010 thì vợ chồng đi làm ở Phú Quốc rồi lên Thành phố Hồ Chí Minh làm cho đến nay. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cự cãi, anh T hay gây nợ nần, khi chị khuyên ngăn thì anh T có hành vi đập phá đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 7/2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình 02 bên không có hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị, anh T cũng không có liên lạc, thăm nom vợ, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Việc anh T có hành vi đập phá đồ đạc trong gia đình, chị không có trình báo chính quyền địa phương. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Xuân L, sinh ngày 09/9/2001 và Võ Thành N, sinh ngày 28/5/2003, hiện nay đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Võ Thành N, không yêu cầu anh Võ Chí T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Đàng Phương tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng/tháng nên đủ để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Chí T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Lê Thị Hồng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Võ Chí T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Hồng N khởi kiện xin ly hôn anh Võ Chí T có nơi cư trú tại ấp LT, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Anh Võ Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Chí T.

[1.3] Việc giải quyết tranh chấp giữa chị Lê Thị Hồng N và anh Võ Chí T không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N và anh Võ Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 27/5/2009 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Hồng N, vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cự cãi; anh T hay gây nợ nần, khi chị N khuyên ngăn thì anh T có hành vi đập phá đồ đạc trong gia đình nên vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 7/2020 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh T không có liên lạc, thăm nom vợ, con; gia đình 02 bên và bản thân anh chị không có hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị N và anh T nhưng anh T đều vắng mặt, xem như đã tự từ bỏ quyền của mình nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, thể hiện anh T không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh chị. Do đó, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị N yêu cầu ly hôn anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Lê Thị Hồng N xác định vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Xuân L, sinh ngày 09/9/2001 và Võ Thành N, sinh ngày 28/5/2003, hiện nay đang sống chung với chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Võ Thành N. Xét thấy, anh T đã tự từ bỏ các quyền của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và việc giao con chung chưa T niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Hiện nay cháu Nam đang sống với chị N từ khi anh T và chị N sống ly thân cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng và cháu Nam cũng có nguyện vọng được sống với chị N nên yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị N phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Hồng N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên anh Võ Chí T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nhưng do chị Lê Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N được ly hôn anh Võ Chí T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 27/5/2009 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Chị Lê Thị Hồng N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thành N, sinh ngày 28/5/2003, hiện đang sống chung với chị Lê Thị Hồng N.

Anh Võ Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Võ Chí T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận chị Lê Thị Hồng N xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Lê Thị

Hồng N và anh Võ Chí T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009145 ngày 28/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- **UBND xã Long Giang;**
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang